

Số: 27/QĐ/KHLN-ĐTHT

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành định mức chi cho các hoạt động đào tạo sau đại học

### GIÁM ĐỐC VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 25/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/5/2012 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Luật của Quốc hội số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 về ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 123/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính Quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung, biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ Tiến sĩ được ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 4/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế Đào tạo sau đại học của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 235/QĐ-KHLN-ĐTHT ngày 18/05/2017 của Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam;

Căn cứ nguồn kinh phí Nhà nước cấp hàng năm cho công tác đào tạo sau đại học và tình hình thực tế công tác đào tạo sau đại học của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam,

### QUYẾT ĐỊNH:

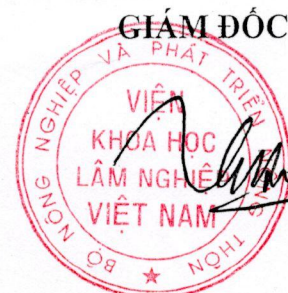
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này định mức chi cho các hoạt động đào tạo sau đại học thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

**Điều 2.** Các văn bản ban hành trước đây trái với các định mức quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2017.

**Điều 3.** Trưởng các Ban: Đào tạo, Hợp tác Quốc tế; Kế hoạch Khoa học, Tài chính Kế toán; Tổ chức Hành chính; các đơn vị trực thuộc Viện và nghiên cứu sinh căn cứ Quyết định thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Viện;
- Các ban: TCKT, KHKH, TCHC;
- Lưu: VT, ĐTHT.



Võ Đại Hải



**ĐỊNH MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH  
TẠI VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM**

(Ban hành theo Quyết định số 242/QĐ/KHLN-ĐTHT ngày 24/11/2017)

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Định mức	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Học phí</b>			
1	Học phí trong thời hạn đào tạo	Đồng/tháng/NCS	1.200.000	10 tháng
2	Học phí khi NCS quá hạn đào tạo	Đồng/tháng/NCS	1.500.000	10 tháng
3	Lệ phí xét tuyển NCS	Đồng/dự tuyển	200.000	
<b>II</b>	<b>Chi tiền công hướng dẫn NCS</b>	<b>Đồng/tiết</b>	<b>150.000</b>	
1	Một thầy hướng dẫn (50 tiết/năm)	Đồng/năm	7.500.000	
2	2 thầy hướng dẫn			
	- Thầy hướng dẫn chính (35 tiết/năm)	Đồng/năm	5.250.000	
	- Thầy hướng dẫn phụ (15 tiết/năm)	Đồng/năm	2.250.000	
<b>III</b>	<b>Tiền công giảng dạy các môn học bổ sung trình độ Tiến sĩ (1 tín chỉ = 15 tiết)</b>	<b>Đồng/tiết</b>	<b>150.000</b>	8-10 tín chỉ/chuyên ngành
	Ra đề và chấm bài thi hết môn	5 bài/ tiết	150.000	
	Coi thi hết môn	Đồng/môn	100.000	
<b>IV</b>	<b>Hội đồng</b>			
<b>1</b>	<b>Hội đồng xét tuyển NCS (2 buổi)</b>	<b>Đồng/buổi</b>		
	Chủ tịch	Đồng/người	500.000	
	Thư ký	Đồng/người	400.000	
	Ủy viên (5 người)	Đồng/người	300.000	
<b>2</b>	<b>Hội đồng góp ý đề cương chi tiết</b>	<b>Đồng/đề cương</b>		
	Chủ tịch	Đồng/người	500.000	
	Thư ký	Đồng/người	400.000	
	Ủy viên (5 người)	Đồng/người	300.000	
	Thư ký hành chính	Đồng/người	100.000	
<b>3</b>	<b>Chăm chuyên đề của NCS</b>	<b>Đồng/chuyên đề</b>		
	Trưởng tiêu ban	Đồng/người	500.000	
	Thư ký tiêu ban	Đồng/người	400.000	
	Ủy viên	Đồng/người	300.000	
	Khách mời (2 người)	Đồng/người	100.000	
<b>4</b>	<b>Bảo vệ Luận án Tiến sĩ cấp cơ sở</b>	<b>Đồng/hội đồng</b>		
	Chủ tịch Hội đồng	Đồng/người	1.000.000	
	Thư ký Hội đồng	Đồng/người	800.000	
	Phản biện (2 người)	Đồng/người	1.000.000	
	Ủy viên (3 người)	Đồng/người	500.000	
	Khách mời (2 người)	Đồng/người	100.000	
	Đọc kiểm tra luận án	Đồng/luận án	200.000	
	Chi phí tổ chức	Đồng/hội đồng	1.000.000	
<b>5</b>	<b>Phản biện độc lập (2 người)</b>	<b>Đồng/người</b>	2.000.000	
<b>6</b>	<b>Hội đồng Bảo vệ Luận án Tiến sĩ cấp Viện</b>	<b>Đồng/hội đồng</b>		
	Chủ tịch Hội đồng	Đồng/người	1.200.000	
	Thư ký Hội đồng	Đồng/người	1.200.000	
	Phản biện (3 người)	Đồng/người	1.200.000	
	Ủy viên (2 người)	Đồng/người	500.000	
	Khách mời (2 người)	Đồng/người	100.000	
	Đọc kiểm tra luận án	Đồng/luận án	200.000	
	Chi phí tổ chức	Đồng/hội đồng	2.500.000	

\* Thầy hướng dẫn có NCS quá hạn được chi trả thù lao bình thường theo định mức.

\* NCS quá hạn phải tự túc kinh phí tổ chức hội đồng.

\* NCS học các môn chuyển đổi phải tự túc kinh phí.

*Handwritten signature*